

THÔNG BÁO MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Công ty Thẩm định giá

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước đang có nhu cầu thẩm định giá mua sắm hàng hóa để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 với chi tiết như sau:

Số TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng (dự kiến)	Thông số kỹ thuật
01	Vé xổ số truyền thống thường kỳ, loại 10.000 đồng	Triệu vé	672	1. Yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật: 1.1. Kết cấu Vé xổ số truyền thống Bình Phước hoàn chỉnh có 02 phần gồm tờ vé và cùi vé, kích thước cụ thể : - Tờ vé : Kích thước 6,3 x 12,5 (cm) - Cùi vé : Kích thước 6,3 x 4,0 (cm) 1.2. Yêu cầu về giấy in và vật tư nguyên liệu phục vụ in vé: - Giấy in: Vé xổ số truyền thống Bình Phước được in trên giấy COUCHE - MATT, định lượng 120gr/m². - Vật tư nguyên liệu phục vụ in vé: Công ty khoán gọn cho nhà thầu in vé về vật tư nguyên liệu để in hoàn thành tờ vé số. Công ty chỉ tính đến khâu cuối cùng là giá

			thành tờ vé số. 1.3. Yêu cầu kỹ thuật màu in: a) Mặt trước tờ vé: Bao gồm 09 lượt in với các loại vật tư kỹ thuật đặc biệt nhằm tăng khả năng chống làm giả khi phát hành trên thị trường, gồm: - In 04 màu selection - In 03 lượt in sử dụng mực phản quang màu cam, phản quang màu vàng và mực phản quang không màu. Vị trí và các nội dung sử dụng mực phản quang sẽ được thống nhất theo từng thời điểm cụ thể để tờ vé luôn được đổi mới và nâng cao khả năng chống giả. - 01 lượt in kỹ thuật số in dữ liệu biến đổi bằng mực màu đỏ để tạo đủ 06 chữ số, mã QR định danh cho từng số trên từng tờ vé trong khoảng giới hạn từ 000.000 đến 999.999 cho mỗi triệu vé tại 14 vị trí như sau: * Thân vé: 06 vị trí + 01 dãy số lớn trong khung số nhảy với số lồng trong số + 01 Dòng chữ nhỏ trên đầu mỗi con số. + 01 dãy số nhỏ in tại vị trí bên dưới dòng chữ “giải đặc biệt 2 tỷ đồng”. + 01 mã vạch phía dưới mệnh giá. + 02 Seri ký hiệu đi kèm bộ số lớn và bộ số nhỏ. * Giáp lai cùi: 04 vị trí (02 dãy số, 01 seri ký hiệu, 01 mộc giáp lai)
--	--	--	---

				* Cùi vé: 04 vị trí (01 hàng số, 01 seri ký hiệu, 01 mã vạch, hình con thú). - 01 lượt phủ UV toàn phần cho từng tờ vé. b) Mặt trước cùi vé: - In 04 màu : 01 màu phản quang không màu, 01 màu phản quang cam, 02 màu selection, thể hiện các nội dung gồm bộ số dự thưởng trùng khớp với tờ vé tương ứng; kí hiệu SIN; mã QR trên cùi vé trùng với mã QR trên tờ vé, các hoa văn họa tiết và một dấu giáp lai với tờ vé. c) Mặt sau tờ vé: - In 01 màu thể hiện nội dung cơ cấu trúng thưởng và các quy định hiện hành cho việc trả thưởng. d) Mặt sau cùi vé: - In 01 màu gồm các hoa văn họa tiết và một dấu giáp lai với tờ vé.. 1.4. Yêu cầu về mỹ thuật: Nội dung và hình thức mẫu mã vé in thiết kế sao cho đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ, hài hòa, phù hợp với thuần phong mỹ tục, đáp ứng yêu cầu quản lý và tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh xổ số. Chất lượng in ấn phải đảm bảo đồng nhất về màu sắc, hình ảnh sắc nét rõ ràng, không bị nhòe, không biến đổi màu hoặc không phai màu trong điều kiện môi trường bình thường. Công ty duyệt chọn mẫu in vé theo đề xuất mẫu mã thiết kế của nhà thầu in vé với ít nhất có từ 05 phương án chọn trở lên cho từng kỳ in vé. Thời gian duyệt chọn mẫu trước 35 ngày so với ngày quay số mở
--	--	--	--	---



			thường. Các thiết kế đề xuất duyệt chọn mẫu không được trùng nhau và không được trùng với bất kỳ mẫu đã phát hành trước đó ít nhất 12 tháng. 1.5. Bộ số in trên tờ vé và cùi vé: - 01 Bộ số chính có 06 chữ số dự thưởng được in sẵn trên tờ vé theo kiểu số lồng trong số. Bộ số chính được in từ số 000.000 đến số 999.999 trong mỗi sê-ry phát hành, bộ số bằng chữ được in trên đầu mỗi số. - 01 Bộ số phụ in trên tờ vé dưới dòng chữ “giải đặc biệt 2 tỷ đồng” trùng khớp với bộ số chính. - 02 Bộ số nhỏ in trên phần giáp lai giữa tờ vé và cùi vé tương ứng trùng khớp với bộ số chính. - 01 Bộ số quản lý được in trên cùi vé tương ứng trùng khớp với bộ số chính. - Các ký hiệu SIN theo số lượng vé in bao gồm các mẫu tự A,B,C,D,E... trong 24 chữ cái, ứng với quy ước 01 triệu vé/ký hiệu SIN. Ký hiệu SIN được in 04 vị trí, trong đó 02 vị trí in trên mỗi tờ vé, 01 vị trí in giáp lai giữa tờ vé và cùi vé và 01 vị trí in trên cùi vé tương ứng. 1.6. Yêu cầu các vị trí in bảo mật, chống giả. - Sử dụng mực in phản quang màu cam tại các vị trí: Màu nền dưới dòng chữ “Giải đặc biệt 2 tỷ đồng”; dãy số ngày mở thưởng in dưới Bộ số dự thưởng chính; màu viền
--	--	--	---

			mệnh giá 10.000đ; nền logo; màu nền hình con thú in trên tờ vé. - Sử dụng mực in phản quang màu vàng tại các vị trí: hoa văn họa tiết in dưới bộ số chính; dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in trên mặt trước tờ vé. - Sử dụng mực phản quang không màu tại các vị trí: 01 hình ảnh logo in chìm lên mặt trước tờ vé; dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in chìm 02 vị trí trên mặt trước tờ vé, và dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in chìm giáp lai giữa tờ vé và cùi vé. - Ngoài việc dùng mực phản quang để chống giả thì Phần mềm mã hóa dữ liệu 2 chiều (Mã hóa – giải mã) đa lớp nhằm bảo mật thông tin để in mã QR code định danh cho từng tờ vé. Phục vụ công tác tra cứu thông tin tờ vé, so sánh mã QR trên cùi vé và vé với số dự thưởng, kiểm tra phát hiện vé số bị làm giả thuận lợi hơn (<i>sử dụng camera hoặc zalo để đọc mã QR code không cần dùng app</i>) 1.7. Mô tả nội dung in vị trí giáp lai giữa tờ vé và cùi vé: - Mỗi tờ vé và cùi vé tương ứng được in một dấu giáp lai mặt trước và mặt sau nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát, quản lý và phân biệt được vé xổ số thật, vé xổ số giả, đảm bảo không có khả năng xảy ra gian lận. Một dấu giáp lai phải được in hoán đổi để không trùng lặp bằng cách xê dịch vị trí lên xuống và tự xoay tròn. - Nội dung in phần khung giáp lai mặt trước giữa tờ vé và cùi vé được in nền hoa văn họa tiết bên dưới chữ “XSBP”. Phần
--	--	--	---

3-C
CY
MTV
EN TH
TỰ TON
H PH
COAI

			khung giáp lai mặt sau tờ vé và cùi vé in nền hoa văn họa tiết và mộc dấu giáp lai tương tự như mặt trước. - Vị trí in mộc dấu giáp lai và nội dung phần khung giáp lai được bố trí in sao cho khi cắt rời phần tờ vé và phần cùi vé mỗi bên đều chứa nội dung, hình ảnh trên để so khớp cùi vé nhằm giúp việc kiểm tra, kiểm soát, xác định vé trúng thưởng. 1.8. Các yêu cầu kỹ thuật thành phẩm và đóng gói: Vé thành phẩm được đóng kim thành từng cặp nguyên, gồm 10 đầu số theo thứ tự tăng dần từ 0 đến 9. Mỗi đầu số gồm các kí hiệu SIN theo thứ tự chữ cái tăng dần tùy theo số lượng vé trên mỗi cặp nguyên. a) Đối với vé thường kỳ: Đóng gói theo cây, số lượng mỗi cây là 100 cặp nguyên; mỗi cặp nguyên là 140 tờ vé; phần tờ vé và phần cùi vé được đóng gói riêng biệt. b) Đối với vé tết nguyên đán: Đóng gói theo cây, số lượng mỗi cây là 100 cặp nguyên; mỗi cặp nguyên là 160 tờ vé; phần tờ vé và phần cùi vé được đóng gói riêng biệt. c) Kỹ thuật đóng gói chi tiết như sau: - Đối với vé thường kỳ: Tờ vé và cùi vé được bắt cặp và đóng thành từng bloc, mỗi bloc là chữ số ngẫu nhiên khác nhau. Số lượng vé của mỗi bloc tùy thuộc vào số lượng đặt in của mỗi kỳ vé. Cụ thể với số lượng đặt in là 14 triệu vé, thì mỗi bloc có 140 vé, cứ 20bloc vé nói trên được đóng gói thành 01 cục vé cột thun lần 01 hai đầu vé để
--	--	--	---

				không bị gián đoạn đôi hoặc lộn số seri. - Nhập 05 cục vé nói trên (bằng 100 bloc) thành một cây vé, phân loại theo từng trăm theo thứ tự từ cục 00 đến 99 (tính theo bloc trên mặt), cột thun 02 lần để thành 01 cây vé. Cụ thể với số lượng vé của 01 cây vé: $100 \text{ bloc} \times 10 \text{ đầu số} \times 14 \text{ ký tự SIN} = 14.000 \text{ vé}$. - Đối với vé tết nguyên đán: Tờ vé và cùi vé được bắt cặp và đóng thành từng bloc, mỗi bloc là chữ số ngẫu nhiên khác nhau. Số lượng vé của mỗi bloc tùy thuộc vào số lượng đặt in của mỗi kỳ vé. Cụ thể với số lượng đặt in là 16 triệu vé, thì mỗi bloc có 160 vé, cứ 20 bloc vé nói trên được đóng gói thành 01 cục vé cột thun lần 01 hai đầu vé để không bị gián đoạn đôi hoặc lộn số seri. - Nhập 05 cục vé nói trên (bằng 100 bloc) thành một cây vé, phân loại theo từng trăm theo thứ tự từ cục 00 đến 99 (tính theo bloc trên mặt), cột thun 02 lần để thành 01 cây vé. Cụ thể với số lượng vé của 01 cây vé: $100 \text{ bloc} \times 10 \text{ đầu số} \times 16 \text{ ký tự SIN} = 16.000 \text{ vé}$. - Sản phẩm hoàn thành được đóng gói kín, mỗi gói là 02 cây vé = 200 bloc, bên ngoài mỗi gói phải được ghi chú kí hiệu kỳ vé, 02 số ở vị trí hàng chục ngàn và hàng ngàn của dãy 06 chữ số in trên tờ vé. - Thành phẩm tờ vé được đóng gói riêng thành 500 gói và cùi vé đóng gói riêng thành 200 gói. 1.9. Yêu cầu về giao nhận vé in thành
--	--	--	--	--



			phẩm: a) Thời gian giao hàng: Tối thiểu trước 19 ngày so với ngày quay số mở thưởng và được giao một lần đủ số lượng của kỳ vé đặt in. b) Trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa giao nhận: Mỗi bên chịu trách nhiệm một đầu về nhân công và chi phí xếp dỡ vé giao nhận. c) Giao nhận phần mềm quản lý mã QR: Nhà thầu có trách nhiệm chuyển giao File dữ liệu kết quả mã hoá QR định danh của từng kỳ vé xổ số đã in giao cho Chủ đầu tư trên hệ thống phần mềm quản lý, phục vụ cho Chủ đầu tư truy xuất thông tin mã QR định danh từng tờ vé xổ số. Nhà thầu nhập file kết quả mã hoá vào phần mềm quản lý giao cho Chủ đầu tư, đảm bảo dữ liệu luôn được bảo mật cao nhất. d) Địa điểm giao hàng: Trụ sở chính Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước (<i>địa chỉ: số 725, Quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai</i>). 2. Các yêu cầu về cơ chế kiểm soát quá trình in vé xổ số. Do vé xổ số truyền thống Bình Phước là mặt hàng đặc biệt, nên nhà thầu in vé phải tổ chức sản xuất và quản lý thật chặt chẽ, không để sai sót trong việc in ấn, kiểm tra kỹ thuật trước khi giao vé thành phẩm và không để thất thoát các phôi vé chưa in số dự thưởng. Trách nhiệm chi trả và bồi thường khi có trường hợp vé in sai kỹ thuật, vé trùng số, vé cạo sửa như sau: 2.1 Vé sai kỹ thuật: Vé in sai số giữa các số trên cùng 01 tờ vé; sai số giữa tờ vé
--	--	--	---

				và cùi vé; sai số giữa số dự thưởng (trên tờ vé và cùi vé) và mã QR code; vé in hai số khác nhau, vé in trùng số, vé in thiếu số, thiếu màu, thiếu một dấu giáp lai. Đối với các vé in sai kỹ thuật này, nếu phát sinh trúng thưởng theo kết quả mở số thì nhà thầu in vé phải bồi thường 100% giá trị trúng thưởng. 2.2 Vé giả: Vé do nhà thầu in để thoát khỏi vé, chưa hoàn chỉnh các lượt in số, để kẻ gian in số làm thành vé trúng giả để lãnh thưởng thì nhà thầu in vé phải bồi thường 100% giá trị trúng thưởng (vé không có cùi để kiểm soát). 2.3 Vé cạo sửa, vé cắt dán, vé sao chụp: Công ty chịu trách nhiệm giải quyết với khách hàng.
02	Vé xổ số truyền thống kỳ Tết nguyên đán, loại 10.000 đồng	Triệu vé	64	1. Yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật: 1.1. Kết cấu Vé xổ số truyền thống Bình Phước hoàn chỉnh có 02 phần gồm tờ vé và cùi vé, kích thước cụ thể : - Tờ vé : Kích thước 6,3 x 12,5 (cm) - Cùi vé : Kích thước 6,3 x 4,0 (cm) 1.2. Yêu cầu về giấy in và vật tư nguyên liệu phục vụ in vé: - Giấy in: Vé xổ số truyền thống Bình Phước được in trên giấy COUCHE - MATT, định lượng 120gr/m². - Vật tư nguyên liệu phục vụ in vé: Công ty khoán gọn cho nhà thầu in vé về vật tư nguyên liệu để in hoàn thành tờ vé số. Công ty chỉ tính đến khâu cuối cùng là giá thành tờ vé số. 1.3. Yêu cầu kỹ thuật màu in:

M.S.D.N.

				d) Mặt trước tờ vé: Bao gồm 09 lượt in với các loại vật tư kỹ thuật đặc biệt nhằm tăng khả năng chống làm giả khi phát hành trên thị trường, gồm: - In 04 màu selection - In 03 lượt in sử dụng mực phản quang màu cam, phản quang màu vàng và mực phản quang không màu. Vị trí và các nội dung sử dụng mực phản quang sẽ được thống nhất theo từng thời điểm cụ thể để tờ vé luôn được đổi mới và nâng cao khả năng chống giả. - 01 lượt in kỹ thuật số in dữ liệu biến đổi bằng mực màu đỏ để tạo đủ 06 chữ số, mã QR định danh cho từng số trên từng tờ vé trong khoảng giới hạn từ 000.000 đến 999.999 cho mỗi triệu vé tại 14 vị trí như sau: * Thân vé: 06 vị trí + 01 dãy số lớn trong khung số nhảy với số lồng trong số + 01 Dòng chữ nhỏ trên đầu mỗi con số. + 01 dãy số nhỏ in tại vị trí bên dưới dòng chữ “giải đặc biệt 2 tỷ đồng”. + 01 mã vạch phía dưới mệnh giá. + 02 Seri ký hiệu đi kèm bộ số lớn và bộ số nhỏ. * Giáp lai cùi: 04 vị trí (02 dãy số, 01 seri ký hiệu, 01 mộc giáp lai) * Cùi vé: 04 vị trí (01 hàng số, 01 seri ký hiệu, 01 mã vạch, hình con thú).
--	--	--	--	---

				- 01 lượt phủ UV toàn phần cho từng tờ vé. e) Mặt trước cùi vé: - In 04 màu : 01 màu phản quang không màu, 01 màu phản quang cam, 02 màu selection, thể hiện các nội dung gồm bộ số dự thưởng trùng khớp với tờ vé tương ứng; kí hiệu SIN; mã QR trên cùi vé trùng với mã QR trên tờ vé, các hoa văn họa tiết và mộc dấu giáp lai với tờ vé. f) Mặt sau tờ vé: - In 01 màu thể hiện nội dung cơ cấu trúng thưởng và các quy định hiện hành cho việc trả thưởng. d) Mặt sau cùi vé: - In 01 màu gồm các hoa văn họa tiết và mộc dấu giáp lai với tờ vé.. 1.4. Yêu cầu về mỹ thuật: Nội dung và hình thức mẫu mã vé in thiết kế sao cho đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ, hài hòa, phù hợp với thuần phong mỹ tục, đáp ứng yêu cầu quản lý và tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh xổ số. Chất lượng in ấn phải đảm bảo đồng nhất về màu sắc, hình ảnh sắc nét rõ ràng, không bị nhòe, không biến đổi màu hoặc không phai màu trong điều kiện môi trường bình thường. Công ty duyệt chọn mẫu in vé theo đề xuất mẫu mã thiết kế của nhà thầu in vé với ít nhất có từ 05 phương án chọn trở lên cho từng kỳ in vé. Thời gian duyệt chọn mẫu trước 35 ngày so với ngày quay số mở thưởng. Các thiết kế đề xuất duyệt chọn mẫu
--	--	--	--	--

			không được trùng nhau và không được trùng với bất kỳ mẫu đã phát hành trước đó ít nhất 12 tháng. 1.5. Bộ số in trên tờ vé và cùi vé: - 01 Bộ số chính có 06 chữ số dự thưởng được in sẵn trên tờ vé theo kiểu số lồng trong số. Bộ số chính được in từ số 000.000 đến số 999.999 trong mỗi sê-ry phát hành, bộ số bằng chữ được in trên đầu mỗi số. - 01 Bộ số phụ in trên tờ vé dưới dòng chữ “giải đặc biệt 2 tỷ đồng” trùng khớp với bộ số chính. - 02 Bộ số nhỏ in trên phần giáp lai giữa tờ vé và cùi vé tương ứng trùng khớp với bộ số chính. - 01 Bộ số quản lý được in trên cùi vé tương ứng trùng khớp với bộ số chính. - Các ký hiệu SIN theo số lượng vé in bao gồm các mẫu tự A,B,C,D,E... trong 24 chữ cái, ứng với quy ước 01 triệu vé/ký hiệu SIN. Ký hiệu SIN được in 04 vị trí, trong đó 02 vị trí in trên mỗi tờ vé, 01 vị trí in giáp lai giữa tờ vé và cùi vé và 01 vị trí in trên cùi vé tương ứng. 1.6. Yêu cầu các vị trí in bảo mật, chống giả. - Sử dụng mực in phản quang màu cam tại các vị trí: Màu nền dưới dòng chữ “Giải đặc biệt 2 tỷ đồng”; dãy số ngày mở thưởng in dưới Bộ số dự thưởng chính; màu viền mệnh giá 10.000đ; nền logo; màu nền hình con thú in trên tờ vé.
--	--	--	--

				- Sử dụng mực in phản quang màu vàng tại các vị trí: hoa văn họa tiết in dưới bộ số chính; dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in trên mặt trước tờ vé. - Sử dụng mực phản quang không màu tại các vị trí: 01 hình ảnh logo in chìm lên mặt trước tờ vé; dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in chìm 02 vị trí trên mặt trước tờ vé, và dòng chữ “Xổ số Bình Phước” in chìm giáp lai giữa tờ vé và cùi vé. - Ngoài việc dùng mực phản quang để chống giả thì Phần mềm mã hóa dữ liệu 2 chiều (Mã hóa – giải mã) đa lớp nhằm bảo mật thông tin để in mã QR code định danh cho từng tờ vé. Phục vụ công tác tra cứu thông tin tờ vé, so sánh mã QR trên cùi vé và vé với số dự thưởng, kiểm tra phát hiện vé số bị làm giả thuận lợi hơn (<i>sử dụng camera hoặc zalo để đọc mã QR code không cần dùng app</i>) 1.7. Mô tả nội dung in vị trí giáp lai giữa tờ vé và cùi vé: - Mỗi tờ vé và cùi vé tương ứng được in một dấu giáp lai mặt trước và mặt sau nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát, quản lý và phân biệt được vé xổ số thật, vé xổ số giả, đảm bảo không có khả năng xảy ra gian lận. Một dấu giáp lai phải được in hoán đổi để không trùng lặp bằng cách xê dịch vị trí lên xuống và tự xoay tròn. - Nội dung in phần khung giáp lai mặt trước giữa tờ vé và cùi vé được in nền hoa văn họa tiết bên dưới chữ “XSBP”. Phần khung giáp lai mặt sau tờ vé và cùi vé in nền hoa văn họa tiết và một dấu giáp lai tương
--	--	--	--	---

				tự như mặt trước. - Vị trí in mộc dấu giáp lai và nội dung phần khung giáp lai được bố trí in sao cho khi cắt rời phần tờ vé và phần cùi vé mỗi bên đều chứa nội dung, hình ảnh trên để so khớp cùi vé nhằm giúp việc kiểm tra, kiểm soát, xác định vé trúng thưởng. 1.8. Các yêu cầu kỹ thuật thành phẩm và đóng gói: Vé thành phẩm được đóng kim thành từng cặp nguyên, gồm 10 đầu số theo thứ tự tăng dần từ 0 đến 9. Mỗi đầu số gồm các kí hiệu SIN theo thứ tự chữ cái tăng dần tùy theo số lượng vé trên mỗi cặp nguyên. a) Đối với vé thường kỳ: Đóng gói theo cây, số lượng mỗi cây là 100 cặp nguyên; mỗi cặp nguyên là 140 tờ vé; phần tờ vé và phần cùi vé được đóng gói riêng biệt. b) Đối với vé tết nguyên đán: Đóng gói theo cây, số lượng mỗi cây là 100 cặp nguyên; mỗi cặp nguyên là 160 tờ vé; phần tờ vé và phần cùi vé được đóng gói riêng biệt. c) Kỹ thuật đóng gói chi tiết như sau: - Đối với vé thường kỳ: Tờ vé và cùi vé được bắt cặp và đóng thành từng bloc, mỗi bloc là chữ số ngẫu nhiên khác nhau. Số lượng vé của mỗi bloc tùy thuộc vào số lượng đặt in của mỗi kỳ vé. Cụ thể với số lượng đặt in là 14 triệu vé, thì mỗi bloc có 140 vé, cứ 20bloc vé nói trên được đóng gói thành 01 cục vé cột thun lần 01 hai đầu vé để không bị gián đoạn đôi hoặc lộn số seri. - Nhập 05 cục vé nói trên (bằng 100
--	--	--	--	--

				bloc) thành một cây vé, phân loại theo từng trăm theo thứ tự từ cục 00 đến 99 (tính theo bloc trên mặt), cột thun 02 lần để thành 01 cây vé. Cụ thể với số lượng vé của 01 cây vé: 100 bloc x 10 đầu số x 14 ký tự SIN = 14.000 vé. - Đối với vé tết nguyên đán: Tờ vé và cùi vé được bắt cặp và đóng thành từng bloc, mỗi bloc là chữ số ngẫu nhiên khác nhau. Số lượng vé của mỗi bloc tùy thuộc vào số lượng đặt in của mỗi kỳ vé. Cụ thể với số lượng đặt in là 16 triệu vé, thì mỗi bloc có 160 vé, cứ 20bloc vé nói trên được đóng gói thành 01 cục vé cột thun lần 01 hai đầu vé để không bị gián đoạn đổi hoặc lộn số seri. - Nhập 05 cục vé nói trên (bằng 100 bloc) thành một cây vé, phân loại theo từng trăm theo thứ tự từ cục 00 đến 99 (tính theo bloc trên mặt), cột thun 02 lần để thành 01 cây vé. Cụ thể với số lượng vé của 01 cây vé: 100 bloc x 10 đầu số x 16 ký tự SIN = 16.000 vé. - Sản phẩm hoàn thành được đóng gói kín, mỗi gói là 02 cây vé = 200 bloc, bên ngoài mỗi gói phải được ghi chú kí hiệu kỳ vé, 02 số ở vị trí hàng chục ngàn và hàng ngàn của dãy 06 chữ số in trên tờ vé. - Thành phẩm tờ vé được đóng gói riêng thành 500 gói và cùi vé đóng gói riêng thành 200 gói. 1.9. Yêu cầu về giao nhận vé in thành phẩm: a) Thời gian giao hàng: Tối thiểu trước 19 ngày so với ngày quay số mở thưởng và
--	--	--	--	---

C.1
 HIẾT
 NG H
 ƯỚC
 BẢNG

			được giao một lần đủ số lượng của kỳ vé đặt in. b) Trách nhiệm xếp dỡ hàng hóa giao nhận: Mỗi bên chịu trách nhiệm một đầu về nhân công và chi phí xếp dỡ vé giao nhận. c) Giao nhận phần mềm quản lý mã QR: Nhà thầu có trách nhiệm chuyển giao File dữ liệu kết quả mã hoá QR định danh của từng kỳ vé xổ số đã in giao cho Chủ đầu tư trên hệ thống phần mềm quản lý, phục vụ cho Chủ đầu tư truy xuất thông tin mã QR định danh từng tờ vé xổ số. Nhà thầu nhập file kết quả mã hoá vào phần mềm quản lý giao cho Chủ đầu tư, đảm bảo dữ liệu luôn được bảo mật cao nhất. d) Địa điểm giao hàng: Trụ sở chính Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước (<i>địa chỉ: số 725, Quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai</i>). 2. Các yêu cầu về cơ chế kiểm soát quá trình in vé xổ số. Do vé xổ số truyền thống Bình Phước là mặt hàng đặc biệt, nên nhà thầu in vé phải tổ chức sản xuất và quản lý thật chặt chẽ, không để sai sót trong việc in ấn, kiểm tra kỹ thuật trước khi giao vé thành phẩm và không để thất thoát các phôi vé chưa in số dự thưởng. Trách nhiệm chi trả và bồi thường khi có trường hợp vé in sai kỹ thuật, vé trùng số, vé cạo sửa như sau: 2.1 Vé sai kỹ thuật: Vé in sai số giữa các số trên cùng 01 tờ vé; sai số giữa tờ vé và cùi vé; sai số giữa số dự thưởng (trên tờ vé và cùi vé) và mã QR code; vé in hai số khác nhau, vé in trùng số, vé in thiếu số,
--	--	--	---

				thiếu màu, thiếu một dấu giáp lai. Đối với các vé in sai kỹ thuật này, nếu phát sinh trúng thưởng theo kết quả mở số thì nhà thầu in vé phải bồi thường 100% giá trị trúng thưởng. 2.2 Vé giả: Vé do nhà thầu in để thoát khỏi vé, chưa hoàn chỉnh các lượt in số, để kẻ gian in số làm thành vé trúng giả để lãnh thưởng thì nhà thầu in vé phải bồi thường 100% giá trị trúng thưởng (vé không có cùi để kiểm soát). 2.3 Vé cạo sửa, vé cắt dán, vé sao chụp: Công ty chịu trách nhiệm giải quyết với khách hàng.
--	--	--	--	--

Thẩm định đơn giá 01 tờ vé để đặt in cho tổng khối lượng dự kiến nêu trên (736 triệu vé).

Đề nghị các công ty thẩm định giá có đủ năng lực thực hiện và quan tâm tham gia tư vấn thẩm định giá, vui lòng gửi báo giá mức phí thẩm định về:

+ Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước;

+ Địa chỉ: Số 725 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Thời gian: đến hết ngày 15 tháng 09 năm 2025./. *Ư*

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty;
- Ban GD Công ty;
- KSV Công ty;
- Phòng KT, KD;
- Trang web Cty;
- Lưu VT;



Nguyễn Đăng Khoa

